

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 06-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 và ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 266/2022/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đào Thị Q, sinh năm 1978, tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Tổ A, Khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ A, khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có chồng tên Danh D (đã ly hôn) và 03 người con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

2. Danh Hoàng S, sinh năm 2000, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ A, Khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ A, khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá:

08/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh D và bà Đào Thị Q; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

3. Lương Thị Bích T, sinh năm 2001, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thị xã Li, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: Tổ A, khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị Kim A; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

4. Phạm Thành L (Tên gọi khác: T), sinh năm 1992, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Lê Thị L; có vợ tên Ngô Thị Ngọc H và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Nhân thân:

+ Ngày 24/01/2018, bị Công an huyện Bắc Tân Uyên ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng. Đã nộp phạt ngày 26/01/2018.

+ Ngày 17/7/2020, bị Công an huyện Bắc Tân Uyên ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng. Đã nộp phạt ngày 20/7/2020.

Tiền án: Ngày 28/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo Bản án số 65/2021/HS-ST.

Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại.

5. Nguyễn Hải H, sinh năm 1986, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ N, Tổ A, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Lê Ngọc N; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

6. Trang Văn P, sinh năm 1965, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ T, Tổ A, khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị P và 03 người con lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

7. Bùi Diễm M, sinh năm 1988, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ L, Tổ A, Khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Ngô Thị D; có chồng tên Huỳnh Văn T và 02 người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

8. Lê Tấn T, sinh năm 1997, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Đ, Tổ A, khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước S và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

9. Trương Thị T, sinh năm 1969, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có chồng tên Cao Vũ C và 02 người con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

10. Đào Thị H, sinh năm 1982, tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Tổ A, Khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ A, khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có chồng tên Nguyễn Văn Thu E và 02 người con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

11. Nguyễn Thị P, sinh năm 1965, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Tổ A, khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có chồng tên Phạm Thanh T (đã chết) và 03 người con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

12. Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C (đã chết) và bà Trịnh Thị L (đã chết); có chồng tên Tô Văn P và 03 người con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

13. Nguyễn Tùng K, sinh năm 1993, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Nhà trọ L, Tổ A, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Võ Thị Hồng L; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

14. Đào Thị Hồng Q, sinh năm 1970, tại Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Tổ A, Khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ A, khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

15. Dương Thuý P, sinh năm 1978, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Đường 01, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim S (đã chết); có chồng tên Lê Minh H và 03 người con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Phan Thị Thuý T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

- Ông Trang Tô H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị Q, Đào Thị H, Đào Thị Hồng Q là ba chị em ruột và có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Hải H, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Thị L, Phạm Thành L, Bùi Diễm M, Nguyễn Thị P, Trang Văn P, Dương Thuý P, Lê Tấn T, Trương Thị T. Danh Hoàng S, Lương Thị Bích T là con ruột và con dâu của Đào Thị Q.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 24/3/2022, Đào Thị Q đi từ quán cà phê của Q tại khu phố 4, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, Bình Dương đến chợ Tân

Uyên để đi chợ thì gặp Trương Thị T, Nguyễn Thị P cũng đang đi chợ nên Q rủ đến quán cà phê của Q để uống nước và chơi đánh bài thắng thua bằng tiền. Mục đích của Q là để bán cà phê, nước giải khát cho những người chơi đánh bài và thu tiền xấu.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Lê Tấn T, Bùi Diễm M đi đến quán cà phê của Q để uống nước. Sau đó nằm võng chơi khoảng 15 phút sau thì có thêm Trang Văn P, Nguyễn Thị P đi đến. Lúc này, T rủ P, M, P chơi đánh bài cào đếm nút ghi điểm để trả tiền nước. Sau đó, Q gọi cho Lương Thị Bích T đi mua nước đá về để bán nước cho những người chơi đánh bài thì T đồng ý. Trong thời gian này, có thêm Nguyễn Hải H đến nên cả nhóm không chơi đánh bài cào mà chuyển sang chơi đánh bài binh 06 lá mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng do H làm cái và lần lượt có thêm Nguyễn Tùng K, Đào Thị Hồng Q, Dương Thuý P, Trương Thị T, Nguyễn Thị L, Đào Thị H, Phạm Thành L và một số người khác đến tham gia chơi cùng nếu ai thắng thì sẽ bỏ tiền sâu từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng vào lon sữa gài vị trí đánh bạc do Q chuẩn bị. Lúc này, Danh Hoàng S cũng đến phụ giúp Q và T bán cà phê và nước giải khát cho những người chơi đánh bài. Trong quá trình chơi do H làm cái đánh thắng nên đã đưa cho T số tiền 50.000 đồng trả tiền bài. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường Uyên Hưng đã tiến hành kiểm tra quán cà phê của Q phát hiện và bắt quả tang Phạm Thành L, Nguyễn Hải H, Trang Văn P, Bùi Diễm M, Lê Tấn T, Trương Thị T, Đào Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tùng K, Đào Thị Hồng Q, Dương Thuý P đang đánh bạc thắng thua bằng tiền **đồng** thời thu giữ vật chứng gồm: Số tiền trên chiếu bạc là 16.422.000 đồng. Quá trình bắt quả tang thì có một số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch bỏ chạy trốn thoát.

Công an phường Uyên Hưng tạm giữ đồ vật và tài sản có liên quan của những người chơi đánh bạc gồm:

- 03 bộ bài tây đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 hộp sữa rỗng.

- Thu giữ của các bị cáo:

1. Trương Thị T gồm: 3.500.000 đồng trong áo khoác; 500.000 đồng trong túi quần bên trái; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

2. Đào Thị H gồm: 502.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 68K1-27129.

3. Danh Hoàng S: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Danh Hoàng S.

4. Nguyễn Tùng K gồm: 01 xe mô tô biển số 68C1-67.281; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Tùng K.

5. Dương Thuý P: 01 CMND mang tên Dương Thuý P.

6. Nguyễn Thị L gồm: 15.000.000 đồng trong túi quần trái; 100.000 đồng trong túi quần phải; 01 điện thoại di động đời cũ màu đen.

7. Phạm Thành L gồm: 680.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo; 01 xe mô tô biển số 61L3-7547; 01 sổ hộ khẩu bản chính.

8. Lê Tấn T gồm: 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh hiệu Vivo; 01 xe mô tô biển số 67L2-397.10; 1.800.000 đồng trong túi; 8.190.000 đồng trong cốp xe mô tô.

9. Nguyễn Thị P gồm: 60.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh.

10. Đào Thị Hồng Q: 30.000 đồng.

11. Trang Văn P gồm: 2.008.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trang Văn P; 01 xe mô tô biển số 59P2 – 494.59.

12. Đào Thị Q gồm: 22.800.000 đồng trong túi xách; 288.000 đồng trong túi quần; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị Q.

13. Bùi Diễm M gồm: 2.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh; 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Diễm M.

14. Nguyễn Hải H gồm: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hải H; 01 xe mô tô biển số 69F1-19948; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng; 01 giấy phép lái xe số 006433; 400.000 đồng.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường Uyên Hưng chuyển giao hồ sơ cùng đồ vật, tài liệu liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

1. Đào Thị Q khai nhận: Q thuê quán cà phê để bán cà phê. Vào ngày 24/3/2022, Q cho Đào Thị H, Đào Thị Hồng Q, Nguyễn Hải H, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Thị L, Phạm Thành L, Bùi Diễm M, Nguyễn Thị P, Trang Văn P, Dương Thuý P, Lê Tấn T, Trương Thị T chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán cà phê của mình nhằm mục đích để bán nước và thu tiền xâu. Danh Hoàng S và Lương Thị Bích T cũng phụ giúp Q bán nước và thu tiền xâu của các con bạc, sau đó thì bị công an phát hiện, bắt quả tang. Số tiền xâu trong lon sữa thì đã đổ vào trong tiền thu giữ trên chiếu bạc lúc bắt nên Q không biết rõ thu được bao nhiêu tiền xâu. Q bị thu giữ số tiền 22.800.000 đồng trong túi xách; 288.000 đồng trong túi quần; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị Q. Số tiền này của Q nhập hàng mua bán, không liên quan đến việc phạm tội.

2. Danh Hoàng S và Lương Thị Bích T khai nhận: S và T là vợ chồng, nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Là con trai ruột và con dâu của Q, biết Q cho Đào Thị H, Đào Thị Hồng Q, Nguyễn Hải H, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Thị L, Phạm Thành L, Bùi Diễm M, Nguyễn Thị P, Trang Văn P, Dương Thuý P, Lê Tấn T, Trương Thị T chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền trong quán cà phê của Q nhằm mục đích để bán nước và thu tiền xâu nhưng T, S vẫn đến quán cà phê của Q để giúp Q bán nước và thu tiền xâu của các con bạc.

3. Nguyễn Hải H khai nhận: Mục đích của H khi đến quán cafe của Q là để uống cafe. Khi đến thấy có một số người khác đang đánh bài uống nước nên H có rủ chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức chơi đánh bài binh 06 lá mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng do H làm cái. H mang theo số tiền 903.000 đồng và sử dụng hết toàn bộ để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H đã thắng số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ tại vị trí của H ngồi đánh bạc số tiền 400.000 đồng và thu giữ trên người của H số tiền 1.503.000 đồng. Hg có đưa 50.000 đồng tiền xâu bỏ vào lon sữa cho Q.

4. Trang Văn P khai nhận: Mục đích của P khi đến quán cafe của Q là để uống cafe. Khi đến thấy có T, M, P. T rủ đánh bài uống nước nên các bị cáo chơi. Sau đó H đến và có rủ chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức chơi đánh bài binh 06 lá mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng do H làm cái thì P có tham gia cùng các bị cáo khác. P mang theo số tiền 2.508.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, P thua 500.000 đồng, thu giữ trên người của P số tiền 2.008.000 đồng.

5. Bùi Diễm M khai nhận: M và T đến quán cà phê của Q để uống nước, lúc nằm vờng thấy P và P đến nên T có rủ chơi đánh bài ghi điểm uống nước, cả nhóm cùng chơi. Sau đó H đến và rủ chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức chơi đánh bài binh 06 lá mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng do H làm cái thì M có tham gia đặt cược chung với T, ngoài ra còn có các bị cáo cùng tham gia. M mang theo số tiền 2.100.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, M thắng 100.000 đồng, thu giữ trên người của M số tiền 2.200.000 đồng.

6. Lê Tấn T khai nhận: M và T đến quán cà phê của Q để uống nước, lúc nằm vờng thấy P và P đến nên T có rủ chơi đánh bài ghi điểm uống nước, cả nhóm cùng chơi. Sau đó H đến và có rủ chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức chơi đánh bài binh 06 lá mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng do H làm cái thì T có tham gia đặt cược chung với M. Tài mang theo số tiền 10.190.000 đồng. Sử dụng 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, còn lại số tiền 8.190.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T thua

số tiền 200.000 đồng, thu giữ trên người T số tiền 1.800.000 đồng và thu giữ trong cốp xe mô tô 67L2 – 397.10 của T số tiền 8.190.000 đồng.

7. Phạm Thành L khai nhận: Khi L đến quán cafe của Q để uống cafe thì thấy có 01 nhóm đánh bạc thắng thua bằng tiền nên L có vào tham gia. L mang theo số tiền 1.080.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, L thua 400.000 đồng, thu giữ trên người của L số tiền 680.000 đồng.

8. Trương Thị T khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, T mang theo khoảng 3.650.000 đồng. Sử dụng 650.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T đã thua số tiền 150.000 đồng, thu giữ trên người của T số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra thu giữ 3.500.000 trong túi áo khoác T không sử dụng để đánh bạc.

9. Đào Thị H khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, H mang theo số tiền 602.000 đồng và sử dụng hết toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H đã thua hết số tiền 100.000 đồng, thu giữ trên người H số tiền 502.000 đồng.

10. Nguyễn Thị P khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, P mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, P đã thua hết số tiền 440.000 đồng, thu giữ trên người của P số tiền 60.000 đồng.

11. Nguyễn Thị L khai nhận: L mang theo số tiền 15.300.000 đồng. Sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc còn lại số tiền 15.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, L đã thua số tiền 200.000 đồng, thu giữ trên người của L số tiền 15.000.000 đồng trong túi quần trái và số tiền 100.000 đồng trong túi quần phải.

12. Nguyễn Tùng K khai nhận: K mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì K đã thua hết số tiền 200.000 đồng.

13. Đào Thị Hồng Q khai nhận: Q mang theo số tiền 180.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Q thua hết số tiền 150.000 đồng, thu giữ trên người của Q số tiền 30.000 đồng.

14. Dương Thuý P khai nhận: P mang theo số tiền 150.000 đồng và sử dụng hết toàn bộ số tiền đã mang theo để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, P đã thua hết số tiền 150.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo về số tiền sử dụng đánh bạc xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 24.522.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 235/CT-VKSTU ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đào Thị Q, Lương Thị Bích T, Danh Hoàng S về tội “Gá bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật

Hình sự; các bị cáo Phạm Thành L, Nguyễn Hải H, Trang Văn P, Bùi Diễm M, Lê Tấn T, Trương Thị T, Đào Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tùng K, Đào Thị Hồng Q, Dương Thuý P về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị Q từ 01 năm đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị Bích T, Danh Hoàng S từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 65/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H từ 06 tháng đến 09 tháng tù,

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trang Văn P, Bùi Diễm M, Lê Tấn T, Nguyễn Thị P từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trương Thị T, Đào Thị H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Tùng K, Đào Thị Hồng Q, Dương Thuý P từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử;

1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 24.522.000 đồng;

2. Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 hộp sữa rỗng.

3. Trả lại cho các bị cáo Đào Thị Q số tiền 23.088.000 đồng; Lê Tấn T số tiền 8.190.000 đồng; Trương Thị T số tiền 3.500.000 đồng; Nguyễn Thị L số tiền 15.000.000 đồng.

Trả lại cho:

- + Trương Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen;
- + Đào Thị H: 01 xe mô tô Honda Vision biển số 68K1-27129 màu đỏ - nâu – đen, số khung 5830KY469706, số máy 0169045;
- + Danh Hoàng S: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Danh Hoàng S;
- + Nguyễn Tùng K: 01 xe mô tô Honda Vario biển số 68C1-67.281 màu xanh – đen, số khung KY469706, số máy E11672501, xe không kính chiếu hậu; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Tùng K;
- + Dương Thuý P: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Dương Thuý P;
- + Nguyễn Thị L: 01 điện thoại di động Nokia phím bấm màu đen, số Imei 355816099154700;
- + Phạm Thành L: 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen ; 01 xe mô tô Honda Future biển số 61L3-7547 màu đỏ - đen, số khung Y435762, số máy 0671714, xe không kính chiếu hậu phải;
- + Lê Tấn T: 01 điện thoại di động Vivo màu xanh đen; 01 xe mô tô Honda SH – Mode biển số 67L2-397.10 màu bạc – đen, số khung 5168LZ005207, số máy JF87E5212429, xe không kính chiếu hậu phải;
- + Nguyễn Thị P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh;
- + Trang Văn P: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trang Văn P; 01 xe mô tô Supper Dream biển số 59P2 – 494.59 màu nâu, số khung không kiểm tra được, số máy FMG310422180, xe không bửng;
- + Đào Thị Q: 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị Q;
- + Bùi Diễm M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số imei 350618542386730, không kiểm tra máy; 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Diễm M;
- + Nguyễn Hải H: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hải H; 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 69F1-19948 màu trắng – đỏ - đen, số khung

55P10EY434534, số máy 55p1-434550; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 960135006433 tên Nguyễn Hải H.

- Các bị cáo Đào Thị Q, Danh Hoàng S, Lương Thị Bích T, Đào Thị H, Đào Thị Hồng Q, Nguyễn Hải H, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Thị L, Phạm Thành L, Bùi Diễm M, Nguyễn Thị P, Trang Văn P, Dương Thuý P, Lê Tấn T, Trương Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

Ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên ban hành Cáo trạng số 235/CT-VKSTU nhưng đến ngày 09/11/2022 mới chuyển hồ sơ vụ án và bản cáo trạng đến Tòa án là vi phạm thời hạn theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Đào Thị Q, Danh Hoàng S, Lương Thị Bích, Trình Đào Thị H, Đào Thị Hồng Q, Nguyễn Hải H, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Thị L, Phạm Thành L, Bùi Diễm M, Nguyễn Thị P, Trang Văn P, Dương Thuý P, Lê Tấn T, Trương Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/03/2022, Đào Thị Q đã sử dụng quán cà phê do Đào Thị Q thuê tại khu phố 4, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, Bình Dương và cung cấp bài tây 52 lá cho các bị cáo Phạm Thành L, Nguyễn Hải H, Trang Văn P, Bùi Diễm M, Lê Tấn T, Trương Thị T, Đào Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tùng K, Đào Thị Hồng Q, Dương Thuý P đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh 06 lá, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 24.522.000 đồng. Mục đích của Đào Thị Q là bán nước và thu tiền xâu thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lương Thị Bích T và Danh Hoàng S là con dâu và con trai ruột của Đào Thị Q giúp sức cho Đào Thị Q bán nước cho các con bạc và thu tiền xâu.

Do đó, Hành vi của các bị cáo Đào Thị Q, Lương Thị Bích T, Danh Hoàng S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Phạm Thành L, Nguyễn Hải H, Trang Văn P, Bùi Diễm M, Lê Tấn T, Trương Thị T, Đào Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tùng K, Đào Thị Hồng Q, Dương Thuý P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo rủ rê nhau rồi tụ tập dùng tiền để cá cược thắng thua với nhau thông qua hình thức chơi bài binh 06 lá. Bị cáo Q chuẩn bị địa điểm, công cụ cho các bị cáo khác đánh bài nhằm thu lợi bất chính từ việc bán nước và thu tiền xâu, bị cáo S, T giúp sức cho Q bán nước cho các con bạc và thu tiền xâu. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm của từng bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về đồng phạm: Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, trong đó: Bị cáo Q chuẩn bị địa điểm, công cụ cho các bị cáo khác đánh bạc; bị cáo S, T tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo Q để bán nước và thu tiền xâu; Bị cáo H là người đề xướng, trực tiếp làm cái để các bị cáo khác tham gia đặt cược; các bị cáo còn lại trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc số tiền, tính chất, hành vi của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Hải H, Trang Văn P, Bùi Diễm M, Lê Tấn T, Trương Thị T, Đào Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tùng K, Đào Thị Hồng Q, Dương Thuý P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Thành L có thời gian tham gia phục vụ trong quân ngũ là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trang Văn P có cha được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Trang Văn P, Bùi Diễm M, Lê Tấn T, Trương Thị T, Đào Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tùng K, Đào Thị Hồng Q, Dương Thuý P, Lương Thị Bích T, Danh Hoàng S, Phạm Thành L là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hải H là nặng, cần điều chỉnh cho phù hợp.

Các bị cáo Trang Văn P, Bùi Diễm M, Lê Tấn T, Trương Thị T, Đào Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tùng K, Đào Thị Hồng Q, Dương Thuý P, Nguyễn Hải H có nhân thân tốt, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn; bị cáo Lương Thị Bích T, Danh Hoàng S tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo Q, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Đào Thị Q là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương. Đồng thời, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về tổng hợp hình phạt: Bản án số 65/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương xử phạt bị cáo Phạm Thành L 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Theo biên bản xác minh ngày 14/12/2022 tại Công an xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên xác định thời gian chấp hành bản án nêu trên của Phạm Thành L là từ ngày 07/12/2021 cho đến

ngày 07/7/2022. Trong quá trình chấp hành bản án nêu trên vào ngày 24/3/2022, L bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và bị tạm giữ, tạm giam cho đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, được trả tự do.

Đối với Bản án số 65/2021/HS-ST ngày 28/10/2021, bị cáo L chỉ mới chấp hành được 03 tháng 17 ngày. Thời gian phải chấp hành còn lại là 03 tháng 13 ngày cải tạo không giam giữ. Theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự thì 03 tháng 13 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 tháng 04 ngày tù.

Do vậy, cần phải tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 tháng 04 ngày tù tại bản án số 65/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho tất cả các bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với số tiền 24.522.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Đào Thị Q là 23.088.000 đồng; Lê Tấn T là 8.190.000 đồng; Trương Thị T là 3.500.000 đồng; Nguyễn Thị L là 15.000.000 đồng. Các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo.

Tuy nhiên các bị cáo bị phạt tiền, do đó cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ Đối với 03 bộ bài tây đã qua sử dụng; 06 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 hộp sữa rồng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Danh Hoàng S; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Tùng K; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Dương Thuý P; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trang Văn P; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị Q; 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Diễm M; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hải H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Trương Thị T; 01 xe mô tô biển số 68K1-27129 thu giữ của Đào Thị H; 01 xe mô tô biển số 68C1-67.281, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen thu giữ Nguyễn Tùng K; 01 điện thoại di động đời cũ màu đen thu giữ Nguyễn Thị L; 01 (một) điện thoại di động oppo, 01 xe mô tô hai bánh biển số 61L3-7547 thu giữ Phạm Thành L; 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh hiệu Vivo, 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 67L2-397.10 thu giữ của Lê Tấn T; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Realme thu giữ của Nguyễn Thị P; 01 xe mô tô biển số 59P2 – 494.59 thu giữ của Trang Văn P; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh thu giữ Bùi Diễm M; 01 xe mô tô biển số 69F1-19948, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng, 01 giấy phép lái xe số 006433 của Nguyễn Hải H. Không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[11] Đối với các đối tượng cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo đã bỏ chạy thoát khi bắt quả tang, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Thị Q, Danh Hoàng S, Lương Thị Bích T phạm tội “Gá bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Đào Thị H, Đào Thị Hồng Q, Nguyễn Hải H, Nguyễn Tùng K, Nguyễn Thị L, Phạm Thành L, Bùi Diễm M, Nguyễn Thị P, Trang Văn P, Dương Thuý P, Lê Tấn T, Trương Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (06/01/2022).

Giao bị cáo Đào Thị Q cho Ủy ban nhân dân phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

1.2. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Danh Hoàng S số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

1.3. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lương Thị Bích T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thành L 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt 01 (Một) tháng 04 (bốn) ngày tù tại bản án số 65/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 (Mười) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2022 đến ngày 29/9/2022.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Diễm M số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);

1.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trang Văn P số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);

1.9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);

1.10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Thị T số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng);

1.11. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Thị H số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng);

1.12. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Thị Hồng Q số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

1.13. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng K số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

1.14. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

1.15. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thuý P số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 ; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 24.522.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu huỷ 09 bộ bài tây (03 bộ đã qua sử dụng, 06 bộ chưa qua sử dụng) và 01 vỏ hộp sữa Frisomum gold.

- Tạm giữ số tiền 23.088.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) của bị cáo Đào Thị Q; 8.190.000 đồng (Tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Tấn T; 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Trương Thị T; 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) của

Nguyễn Thị L tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để bảo đảm thi hành án

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Trương Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen;

+ Đào Thị H: 01 xe mô tô Honda Vision biển số 68K1-27129 màu đỏ - nâu – đen, số khung 5830KY469706, số máy 0169045;

+ Danh Hoàng S: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Danh Hoàng S;

+ Nguyễn Tùng K: 01 xe mô tô Honda Vario biển số 68C1-67.281 màu xanh – đen, số khung KY469706, số máy E11672501, xe không kính chiếu hậu; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Tùng K;

+ Dương Thuý P: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Dương Thuý P;

+ Nguyễn Thị L: 01 điện thoại di động Nokia phím bấm màu đen, số Imei 355816099154700;

+ Phạm Thành L: 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen ; 01 xe mô tô Honda Future biển số 61L3-7547 màu đỏ - đen, số khung Y435762, số máy 0671714, xe không kính chiếu hậu phải;

+ Lê Tấn T: 01 điện thoại di động Vivo màu xanh đen; 01 xe mô tô Honda SH – Mode biển số 67L2-397.10 màu bạc – đen, số khung 5168LZ005207, số máy JF87E5212429, xe không kính chiếu hậu phải;

+ Nguyễn Thị P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh;

+ Trang Văn P: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trang Văn P; 01 xe mô tô Supper Dream biển số 59P2 – 494.59 màu nâu, số khung không kiểm tra được, số máy FMG310422180, xe không bửng;

+ Đào Thị Q: 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị Q;

+ Bùi Diễm M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số imei 350618542386730, không kiểm tra máy; 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Diễm M;

+ Nguyễn Hải H: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hải H; 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 69F1-19948 màu trắng – đỏ - đen, số khung 55P10EY434534, số máy 55P1-434550; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 960135006433 tên Nguyễn Hải H.

(Theo Ủy nhiệm chỉ số 01 ngày 26/10/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đào Thị Q, Lương Thị Bích T, Danh Hoàng S, Phạm Thành L, Nguyễn Hải H, Trang Văn P, Bùi Diễm M, Lê Tấn T, Trương Thị T, Đào Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tùng K, Đào Thị Hồng Q, Dương Thuý P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên.
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan

